

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

L - GLUTAMIC ACID

TCCS 43/VDN/2025

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “L-Glutamic acid” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-1:2010/BYT về Phụ gia thực phẩm – Chất điều vị.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Ni Chih Hao



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam	Nhóm sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM	SỐ: TCCS 43/VDN/2025
	Sản phẩm: L-GLUTAMIC ACID	Có hiệu lực Ngày 13 Tháng 10 Năm 2025

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Tinh thể hoặc bột tinh thể
2	Màu sắc	Màu trắng hoặc không màu

1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Định tính Glutamat	-	Có phản ứng đặc trưng của Glutamat.
2	Độ tan	-	Ít tan trong nước, thực tế không tan trong etanol và etc.
3	Độ ẩm (Sấy tại 80°C trong 3 giờ)	%	≤ 0,2
4	pH (dung dịch bão hoà)	-	3,0 - 3,5
5	Góc quay cực riêng $[\alpha]^{D}_{20}$ (Dung dịch mẫu thử 10% trong HCl 2N)	Độ	+31,5 đến +32,2
6	Hàm lượng tro sulfat	%	≤ 0,2
7	Hàm lượng Clorid	%	≤ 0,021
8	Acid pyrrolidon carboxylic	%	Không phát hiện
9	Hàm lượng L-Glutamic acid (Tính theo chế phẩm đã làm khô)	%	≥ 99,0

1.3. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	≤ 3,0
2	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 1,0

2. Thời hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Dùng làm chất điều vị trong chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- **Hướng dẫn bảo quản:**

Để nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

4. Thông tin cảnh báo:


Không để gần với các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

5. Nội dung ghi nhãn:

Nội dung ghi nhãn phù hợp với:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ni Chih Hao



CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: L-Glutamic Acid

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
<ul style="list-style-type: none">- Cảm quan (trạng thái, màu sắc)- Định tính Glutamat- Độ tan- Độ ẩm (Sấy tại 80°C trong 3 giờ)- pH (dung dịch bão hòa)- Góc quay cực riêng $[\alpha]^{D_{20}}$ (Dung dịch mẫu thử 10% trong HCl 2N)- Hàm lượng tro sulfat- Hàm lượng Clorid- Acid pyrrolidon carboxylic- Hàm lượng L-Glutamic acid (Tính theo chế phẩm đã làm khô)- Hàm lượng arsen (As)- Hàm lượng chì (Pb)	1 năm / 1 lần	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ni Chih Hao

VEDAN

L – GLUTAMIC ACID

Khối lượng tịnh: 25 kg

Phụ gia thực phẩm

Thành phần định lượng: L – Glutamic Acid (100%)

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm chất điều vị trong chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để gần với các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

TCCS 43/VDN/2025

Lô sản xuất:

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

P.O. Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands.



VEDAN

L – GLUTAMIC ACID

Khối lượng tịnh: 1000 kg

Phụ gia thực phẩm

Thành phần định lượng: L – Glutamic Acid (100%)

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng làm chất điều vị trong chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

Để nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

Thông tin cảnh báo:

Không để gần với các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

TCCS 43/VDN/2025

Lô sản xuất:

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

P.O. Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205, Cayman Islands.



KT3-03960BTP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2025
Page 01/03

1. Tên mẫu
Name of sample : L-GLUTAMIC ACID (LGA)
LOT NO: 250615
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/06/2025 – 27/06/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02-03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-03960BTP/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2025

Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan(*) / Sensory test <ul style="list-style-type: none"> Trạng thái / State Màu sắc / Color 	QTTN/KT3 234 : 2019		Dạng bột tinh thể Crystal powder Màu trắng/ White
7.2. Độ ẩm tính theo khối lượng(*), % Moisture content (m/m)	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		1,65 x 10 ⁻²
7.3. pH dung dịch bão hòa(*) pH of saturated solution	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		3,20
7.4. Góc quay cực riêng (dung dịch mẫu thử 10 % (kl/tt) trong HCl 2 N) ([α] _D ²⁰)(*), Specific rotation (10 % solution in 2N HCl)	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		31,9
7.5. Hàm lượng clorua tính theo khối lượng, % Chloride content (m/m)	QTTN/KT3 190:2018 (chuẩn độ điện thế)	0,02	Không phát hiện Not detected
7.6. Acid pyrrolidon carboxylic(*) Pyrrolidone carboxylic acid	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		Âm tính(**) Negative
7.7. Hàm lượng axit L-glutamic tính theo chế phẩm đã làm khô tính theo khối lượng(*), % L-glutamic acid content on dry basis (m/m)	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		99,7
7.8. Độ tan(*) / Solubility	QCVN 4- 1:2010/BYT (phụ lục 1)		Ít tan trong nước, không tan trong etanol và ete Soluble in water a little, insoluble in ethanol and ether

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-03960BTP/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/07/2025
 Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.9. Định tính glutamat(*) Qualitative test for glutamate	QCVN 4-1:2010/BYT (phụ lục 1)		Có phản ứng đặc trưng của glutamat Occur typical reaction of glutamate
7.10. Hàm lượng chì, Lead content mg/kg	QTTN/KT3 098:2016	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.11. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content mg/kg	TCVN 8427:2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng tro sunphat tính theo khối lượng, Sulfate ash content (m/m) %	QTTN/KT3 240:2019 (Ref: TCVN 9940:2013)		Không phát hiện ⁽²⁾ Not detected

Ghi chú/ Note: (**): Trong sắc ký đồ của mẫu thử không có vết tương đương vết acid pyrrolidon carboxylic trong sắc ký đồ của chuẩn (độ nhạy 0,2%)
 Not spot corresponding to pyrrolidone carboxylic acid standard is detected in the sample (sensitivity = 0.2%)

(2): Phạm vi đo/ Range of measurement (≥): 0,1 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.